

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN NGỌC HIỂN  
TỈNH CÀ MAU**  
Bản án số: 07/2021/HS-ST  
Ngày: 19-3-2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Hồng Nghi.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Trần Minh Trí.

Ông Huỳnh Minh Chiến.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phan Thị Như là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:** Ông Trương Hoàng Mạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 40/2020/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2020/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 12 năm 2020; Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 01/2021/HSST-QĐ ngày 24 tháng 01 năm 2021; Thông báo thay đổi thời gian xét xử số: 04/TB-TA ngày 25 tháng 01 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2021/HSST-QĐ ngày 01 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn C, sinh năm 1992 tại huyện N, tỉnh C; Nơi cư trú: Khóm 1, thị trấn, huyện N, tỉnh C; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn K và bà Nguyễn Thị M; Bị cáo có vợ và 03 người con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: tốt; Bị cáo được tại ngoại cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**Bị hại:**

- Anh Trần Văn T1, sinh năm 2001 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp R, thị trấn R, huyện N, tỉnh C.

- Chị Đặng Thị N, sinh năm 1986 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Khóm 3, thị t, huyện N, tỉnh C.

- Anh Nguyễn Hoàng T2, sinh năm 1998 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Khóm 1, thị t, huyện N, tỉnh C.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1991 (có mặt).

- Ông Nguyễn Văn Ngàn, sinh năm 1949 (có mặt).

Cùng địa chỉ cư trú: Khóm 7, thị t, huyện N, tỉnh C.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào tối ngày 20/8/2020, Nguyễn Văn C bị Công an thị trấn Rạch Gốc, huyện Ngọc Hiển mời làm việc do có hành vi đánh nhau. Đến khoảng 24 giờ cùng ngày thì được cho về, C định về nhà cha, mẹ ruột ở khóm 1, thị trấn Rạch Gốc để ngủ nhưng sợ bị đánh nên đi qua cầu Kinh Ngang để về nhà ở khóm 7, thị trấn R. Đến 00 giờ 30 phút, ngày 21/8/2020 khi đến trại giống Huỳnh Khải thuộc khóm 3, thị trấn R, huyện N thấy khu trại cặp mé sông còn sáng đèn nên C nảy sinh ý định vào tìm tài sản chiếm đoạt, khi đi vào thấy có 02 phòng ngủ, C đi ngang phòng thứ nhất vào phòng thứ hai đến cái loa kéo để trên giường thì phát hiện trên loa có 01 điện thoại Samsung Galaxy J3 màu vàng đồng và 01 cục sạc hiệu OPPO của chị Đặng Thị N nên Cháy lấy bỏ vào túi quần rồi đi ra ngoài. C đi vào phòng của anh Trần Văn T1 và Nguyễn Hoàng T2 đang ngủ cạnh bên có để 01 điện thoại hiệu OPPO Realme 2 màu đen và 01 điện thoại Iphone 6 Plus màu vàng đồng nên lấy bỏ vào túi quần rồi đi về nhà. Về tới nhà C vào phòng ngủ lấy 03 điện thoại vừa chiếm đoạt được ra mở khóa sử dụng, lúc này vợ của C là Nguyễn Thị L thức dậy hỏi nguồn gốc 03 điện thoại thì được Cháy cho biết là lấy cắp của người khác. Sau đó C mở khóa được điện thoại hiệu OPPO Realme 2 nên lấy sử dụng, còn 02 cái điện còn lại không mở khóa được nên C cất vào tủ nhựa. Đến khoảng 02 giờ 30 phút cùng ngày anh T2 và anh T1 thức dậy cho tôm ăn thì phát hiện mất điện thoại, còn chị N đến 06 giờ cùng ngày mới phát hiện mất điện thoại nên trình báo Công an. Sáng cùng ngày C tiếp tục lấy điện thoại Iphone 6 Plus và điện thoại Samsung ra mở khóa nhưng vẫn không được nên tiếp tục cất giấu trong tủ nhựa, còn điện thoại hiệu OPPO Realme 2 thì C gắn sim của C vào sử dụng. Ngày 24/8/2020, C cho cha vợ là ông Nguyễn Văn N mượn điện thoại hiệu

OPPO Realme 2 xem thời sự thì bị Công an phát hiện thu giữ, đồng thời Nguyễn Thị L lấy 02 điện thoại còn lại giao nộp cho cơ quan công an.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 15/KL-HĐ ngày 09/9/2020 của Hội đồng định giá huyện Ngọc Hiến kết luận: 01 điện thoại hiệu OPPO Realme 2 trị giá 1.749.000 đồng; 01 điện thoại Samsung Galaxy J3 trị giá 1.424.000 đồng; 01 điện thoại Iphone 6 Plus trị giá 4.275.000 đồng và 01 cục sạc hiệu OPPO trị giá 40.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 7.488.000 đồng.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 điện thoại hiệu OPPO Realme 2; 01 điện thoại Samsung Galaxy J3; 01 điện thoại Iphone 6 Plus; 01 cục sạc hiệu OPPO và 01 sim Viettel có dãy số 984048000066081525.

Tại bản cáo trạng số: 36/CT-VKS ngày 27/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hiến truy tố bị cáo Nguyễn Văn C về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C từ 04 đến 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Đặng Thị N, anh Trần Văn T1, anh Nguyễn Hoàng T2 không yêu cầu nên không xem xét.

Về vật chứng: Trong quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ngọc Hiến đã trả lại cho bị hại và bị cáo nên không xem xét.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Ngọc Hiến, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hiến, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định. Bị cáo và người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét thấy lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với nội dung bản cáo trạng, với vật chứng Cơ quan điều tra thu giữ được, lời khai của bị hại, của những người làm chứng và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra làm rõ tại phiên tòa cụ thể như sau: Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 21/8/2020, khi đến trại giống Huỳnh Khải thuộc khóm 3, thị trấn R, huyện N thấy khu trại cặp mé sông còn sáng đèn nên C nảy sinh ý định vào tìm tài sản chiếm đoạt, khi đi vào thấy có 02 phòng ngủ, C đi ngang phòng thứ nhất vào phòng thứ hai đến cái loa kéo để trên giường thì phát hiện trên loa có 01 điện thoại Samsung Galaxy J3 màu vàng đồng và 01 cục sạc hiệu OPPO của chị Đặng Thị N nên Cháy lấy bỏ vào túi quần rồi đi ra ngoài. Cháy tiếp tục đi vào phòng của anh Trần Văn T1 và anh Nguyễn Hoàng T2 đang ngủ cạnh bên có để 01 điện thoại hiệu OPPO Realme 2 màu đen và 01 điện thoại Iphone 6 Plus màu vàng đồng nên lấy bỏ vào túi quần rồi đi về nhà. Tài sản bị cáo chiếm có giá trị 7.488.000 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định bị cáo Nguyễn Văn C đã có hành vi lén lút để trộm tài sản. Bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên hành vi của bị cáo đã cấu thành tội trộm cắp tài sản.

Do đó cáo trạng số: 36/CT-VKS ngày 27/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hiền truy tố bị cáo Nguyễn Văn C về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, phạm tội với lỗi cố ý, đã xâm phạm trực tiếp đến tài sản của người khác một cách trái pháp luật, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Bị cáo là người trưởng thành đủ sức khỏe để lao động kiếm tiền hợp pháp để tiêu xài nhưng do bản tính tham lam, lười lao động muốn hưởng thụ trên công sức của người khác mà không cần lao động nên chiếm đoạt tài sản của người khác tiêu xài cho cá nhân nên cần có mức án tương xứng với hành vi của bị cáo mới đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[4] Tuy nhiên, cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Xét lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C từ 04 đến 06 tháng tù. Hội đồng xét xử xét thấy lời luận tội của Kiểm sát viên đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo là phù hợp. Đồng thời, do bị cáo không có nơi cư trú ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo có điều kiện học tập, lao động trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Chị Đặng Thị N, anh Trần Văn T1, anh Nguyễn Hoàng T2 không yêu cầu nên không xem xét.

[7] Về vật chứng: Trong quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ngọc Hiến đã trả lại cho bị hại và bị cáo nên không xem xét.

[8] Về án phí: Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Nguyễn Văn C phải chịu 200.000 đồng.

[9] Về quyền kháng cáo: Bản án sơ thẩm bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn C 04 (bốn) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt chấp hành hình phạt.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Nguyễn Văn C phải chịu 200.000 đồng

Bản án sơ thẩm bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện Ngọc Hiển;
- Công an huyện Ngọc Hiển;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Hiển;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- Sở Tư pháp tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Hồng Nghi**